

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106/2017, ngày 02/8/2017 tại UBND phường X Đ, quận B T L, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 413/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2024, về việc “Ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị V, sinh năm 19XX. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: TDP C Đ 1, phường X Đ, quận B T L, TP. Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: TDP C Đ1, phường X Đ, quận B T L, TP. Hà Nội. Hiện đang thi hành án tại Trại giam T X, xã M H, huyện T O, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Đặng Thị V và anh Nguyễn Tiến S kết hôn ngày 02/8/2017 tại UBND phường X Đ, quận B T L, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh – chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý đôi bên. Vợ chồng không chia sẻ, thấu hiểu được với nhau trong cuộc sống và trong công việc. Sau đó, anh S phạm tội và đang chấp hành án tại Trại giam T X, xã M H, huyện T O, TP. Hà Nội. Hiện vợ chồng anh chị không chung sống với nhau từ khi anh S bị tạm giam. Nay V và anh Nguyễn

Tiến S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh – chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Bảo T, sinh ngày 11/11/20XX. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để cháu T cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung do hiện nay anh đang phải chấp hành án hình sự. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị V tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/9/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị V và anh Nguyễn Tiến S.

1.2 - Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Đăng Bảo T, sinh ngày 11/11/20XX cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S cho đến khi chị V có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

1.3 - Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh chị tự giải quyết, không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Đặng Thị V tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số: 0021852 ngày 21/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu